

Đông Sơn, ngày 06 tháng 9 năm 2018

Số: 82/2018/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 82;83; điểm a khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 92/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2018 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm: 1986

Bị đơn: Chị Lê Thị M, sinh năm 1990

Đều trú tại: xã Đông Phú, huyện Đông Sơn, Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Lê Văn H và chị Lê Thị M thống nhất thỏa thuận việc thay đổi người trực tiếp nuôi con như sau: Giao cháu Lê Anh H, sinh ngày 15/8/2010 cho anh Lê Văn H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, thời gian tính từ tháng 9 năm 2018. Chị M tự nguyện đóng góp nuôi con chung là 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng, thời gian đóng góp tính từ tháng 9 năm 2018 cho đến khi cháu H tròn 18 tuổi.

- Về án phí: Anh Lê Văn H và chị Lê Thị M thống nhất thỏa thuận: Anh H chịu trách nhiệm nộp toàn bộ án phí DSST là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2017/0001659 ngày 01/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, anh H được nhận lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Buộc chị Lê Thị M phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Tố Như